

Số: **09/2024/QĐST- DS**

Cái Răng, ngày 06 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: **33/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2024**.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **LÊ VĂN H**, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số 589/22, Khu vực B T, Phường L H, Quận Bình Thủy, TP.Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **NGUYỄN NGỌC H1**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: : Số 121/4A, Khu vực Y B, Phường L B, Quận Cái Răng, TP.Cần Thơ.

Đại diện ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1956

Địa chỉ: Số 14/50, đường L T T, phường A C, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. (Hợp đồng ủy quyền ngày 27/02/2024)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn ông **NGUYỄN NGỌC H1** còn nợ ông **LÊ VĂN H** số tiền nợ vay 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng) và nợ lãi tính đến ngày 06/3/2024 là 755.300.000 đồng (Bảy trăm năm mươi lăm triệu, ba trăm nghìn đồng). Nên ông **NGUYỄN NGỌC H1** có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền **3.755.300.000 đồng** (Ba tỷ, bảy trăm năm mươi lăm triệu, ba trăm nghìn đồng) cho ông **LÊ VĂN H** khi án có hiệu lực.

Thời hạn và phương thức trả nợ: hai bên thống nhất cho thời gian 01 tháng kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực (tức ngày 06/3/2024) để ông **NGUYỄN NGỌC H1** trả hết nợ gốc và lãi cho ông **LÊ VĂN H**.

Nếu sau 01 tháng (tức sau ngày 06/4/2024) ông **NGUYỄN NGỌC H1** không thực hiện nghĩa vụ trên thì phải chịu lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357

và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm: theo qui định là $\frac{1}{2} \times 72.000.000$ đồng + 2% (3.755.300.000 đồng – 2.000.000.000 đồng) = 53.553.000 đồng (Năm mươi ba triệu, năm trăm năm mươi ba nghìn đồng).

- Bị đơn **NGUYỄN NGỌC H1** phải chịu án phí là **53.553.000 đồng** (Năm mươi ba triệu, năm trăm năm mươi ba nghìn đồng).

- Nguyên đơn **LÊ VĂN H** được miễn nộp tiền án phí theo qui định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Đương sự
- VKSND Q.Cái Răng
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Thái Mỹ Nhung